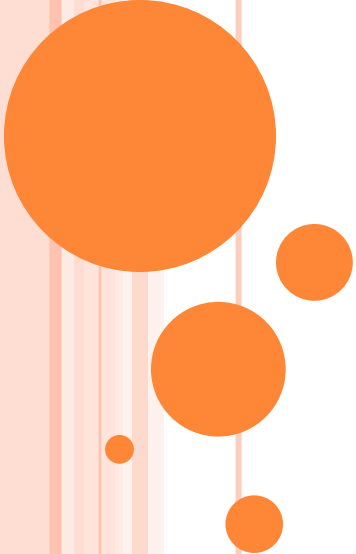




CÔNG TY CỔ PHẦN

1. SỰ RA ĐỜI

- Nhu cầu liên kết kinh doanh ở quy mô lớn
- Nhu cầu về vốn
- Tại VN: hình thành từ 3 nguồn chính

2. KHÁI NIỆM – ĐẶC ĐIỂM

- **Khái niệm:** ghi nhận trong điều 77, LDN
- **Đặc điểm:**
 - Số lượng thành viên: Từ 3 trở lên, có thể là tổ chức hoặc cá nhân
 - Mang tính xã hội
 - Tư cách pháp nhân: có
 - Vốn: được đóng góp bằng hình thức cổ phần, chuyển nhượng tự do
 - Được phép phát hành các loại chứng khoán để huy động vốn
 - Cơ chế quản lý: Phức tạp, đa dạng

3. VẤN ĐỀ VỐN

- Hình thành
 - Cổ phần
 - Cổ phiếu
 - Cổ đông
- Huy động vốn
- Quyền của cổ đông đối với phần vốn góp (không phải đồng sở hữu, chuyển nhượng tự do, thế chấp)

3. VẤN ĐỀ VỐN – HÌNH THÀNH

A. Cổ phần

- Vốn điều lệ chia làm các phần bằng nhau. Mệnh giá danh nghĩa và giá trị.
- Người sáng lập mua $\geq 20\%$ cổ phần.
- Có các loại cổ phần khác nhau: phổ thông, ưu đãi: biểu quyết, lợi tức và hoàn lại.
- Bình đẳng
- Chuyển đổi giữa các loại cổ phần

3. VẤN ĐỀ VỐN – HÌNH THÀNH

B. Cổ phiếu

- Là chứng chỉ xác nhận số lượng cổ phần do công ty cấp cho người mua
- Có thể thay thế bằng sổ đăng ký cổ đông (sổ ghi tên người mua, số lượng mua...)



3. VẤN ĐỀ VỐN – HÌNH THÀNH

C. Cổ đông

- Người mua cổ phần gọi là cổ đông
- Số lượng: không hạn chế
- Có thể là cá nhân hoặc tổ chức (trừ 1 số trường hợp bị cấm giống như áp dụng với DNTN)
- Các loại:
 - + cổ đông sáng lập
 - + cổ đông cá nhân
 - + cổ đông đa số - thiểu số
 - + cổ đông chiến lược

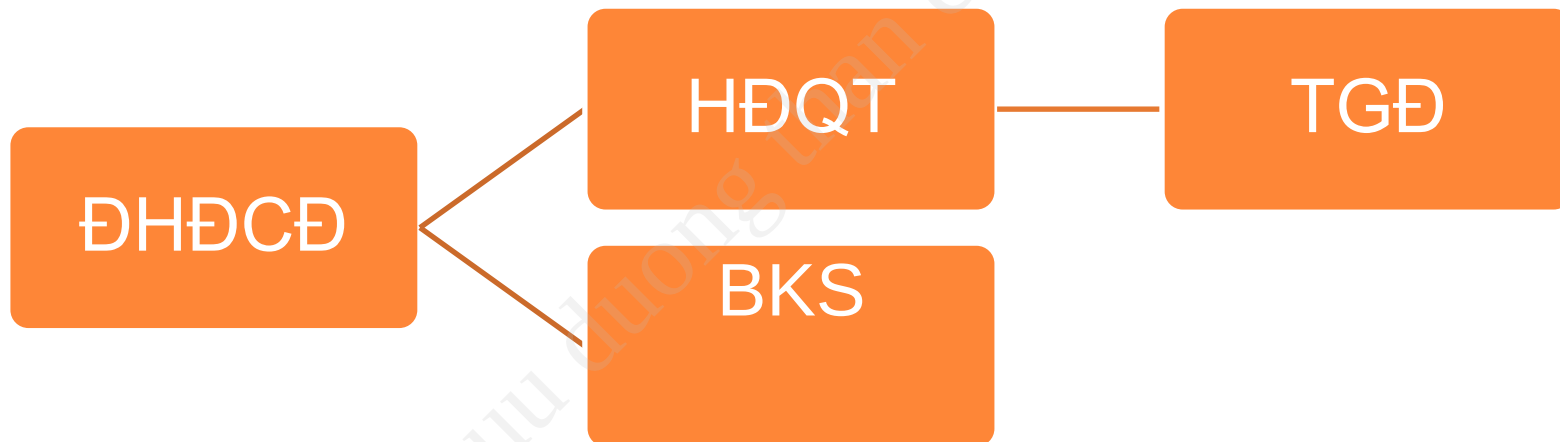
3. VẤN ĐỀ VỐN – HUY ĐỘNG

- Chào bán cổ phần lần đầu
 - Sau khi cổ đông sáng lập mua cổ phần, phần còn lại phải được chào bán trong vòng 3 năm
- Huy động vốn
 - Cách thức: phát hành cổ phiếu, trái phiếu
 - Đối tượng: ưu tiên cho cổ đông hiện hữu (phát hành lẻ) hoặc chào bán rộng rãi cho công chúng (điều kiện) tại UBCKNN => số lượng cổ đông tăng

3. VẤN ĐỀ VỐN – QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

- Chuyển giao quyền sở hữu phần vốn góp, nhận lại quyền biểu quyết và/hoặc nhận lợi tức...
- Cổ phiếu có thể được chuyển nhượng tự do (trừ 1 số loại dành cho cổ đông đặc biệt)
- Cổ phiếu có thể được cầm cố (1 hình thức giấy tờ có giá)

4. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ – CƠ CẤU



4. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ

○ ĐHĐCĐ:

- Là cơ quan quyết định cao nhất, thảo luận những vấn đề ảnh hưởng lớn đến công ty (mua bán, sáp nhập, 50% vốn...)
- Họp thường niên hoặc bất thường
- Điều kiện tiến hành: ít nhất chiếm 65% -> 51 -> cổ phần biểu quyết tham dự
- Biểu quyết: tùy từng vấn đề cần có tỉ lệ tối thiểu. Riêng bầu thành viên HĐQT cần theo phương thức cộng dồn phiếu

4. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ

○ HĐQT

- Do ĐHĐCĐ bầu ra hoặc bãi nhiệm
- Là cơ quan quản lý, toàn quyền nhân danh công ty, thực hiện những việc ngoài thẩm quyền của ĐHĐCĐ
- Thành viên (5% nếu là cổ đông), nhiệm kỳ (5 năm)
- Họp thường kì hoặc bất thường. Yêu cầu: $\geq 75\%$ số tv
- Quyết định: Mỗi thành viên có 1 phiếu biểu quyết.
Quyết định theo số đông
- Lựa chọn: Giám đốc (hoặc TGD) và các vị trí quan trọng khác

4. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ

- Ban Kiểm soát

- Do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3-5 thành viên (ít nhất 1 kế toán viên hoặc kiểm toán viên), nhiệm kỳ 5 năm
- Thù lao, lợi tức của BKS do ĐHĐCĐ quyết định (độc lập khỏi HĐQT)

5. VẤN ĐỀ THÔNG TIN

- Ý nghĩa: do là loại hình công ty mang tính xã hội, có sự tham gia của rất nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ → thông tin cần minh bạch và dễ tiếp cận
- Yêu cầu:
 - HĐQT phải nộp: (i) báo cáo tài chính, (ii) báo cáo tình hình kinh doanh, (iii) đánh giá công tác quản lý
 - Công ty niêm yết: báo cáo tài chính phải được kiểm toán độc lập
 - Thông tin thường niên: đăng báo, đăng ký với cơ quan ĐKKD và tự do tiếp cận
 - Thông tin bất thường: thông báo trong vòng 24 hoặc 72 giờ